

Số: 140/KTA - TCKT  
V/v Giải trình Lợi nhuận sau thuế TNDN  
tại Báo cáo tài chính Quý 1 năm 2023.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 1 năm 2023 và tình hình thực tế của CTCP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (mã chứng khoán: PGD).

PGD xin giải trình nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD Quý 1 năm 2023 tăng 27,23% so với cùng kỳ năm 2022, cụ thể như sau:

**1. Tổng hợp một số chỉ tiêu chính:**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quý 1 năm 2022	Quý 1 năm 2023	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)-(4)	(7)=(6)/(4)
1	Sản lượng khí	MMBTU	9.691.042,24	8.763.001,75	-928.040,49	-9,58%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	2.662.358.523.109	2.291.291.467.142	-371.067.055.967	-13,94%
3	Giá vốn hàng bán	Đồng	2.426.092.975.843	2.011.439.360.442	-414.653.615.401	-17,09%
4	Lợi nhuận gộp	Đồng	236.265.547.266	279.852.106.700	43.586.559.434	18,45%
5	Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu	%	8,87%	12,21%	3,34%	37,66%
6	Chi phí hoạt động và chi phí khác	Đồng	128.344.751.141	147.228.878.704	18.884.127.563	14,71%
7	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	110.187.541.998	143.196.754.271	33.009.212.273	29,96%
8	Thuế TNDN	Đồng	22.592.419.760	31.753.250.969	9.160.831.209	40,55%
9	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	87.595.122.238	111.443.503.302	23.848.381.064	27,23%

## 2. Nguyên nhân:

Lợi nhuận gộp (Chỉ tiêu 4) tăng 43.586.559.434 đồng (tương đương 18,45%) làm Lợi nhuận trước thuế (Chỉ tiêu 7) tăng 33.009.212.273 đồng (tương đương 29,96%) so với cùng kỳ năm 2022. Theo đó, Lợi nhuận sau thuế (Chỉ tiêu 9) tăng 23.848.381.064 đồng (tương đương 27,23%) so với cùng kỳ năm 2022.

Trân trọng!

### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Người CBTT (để t/h);
- Lưu VT, TCKT. HMH(03).



**GIÁM ĐỐC**



**Trần Thanh Nam**

